THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

VN-Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp, kết phiên, thị trường đóng cửa tại mức 1254.64 điểm, giảm -0.80% so với đóng cửa phiên trước đó. Độ rộng thị trường nghiêng về phía tiêu cực với 17/19 ngành giảm điểm, trong đó, ngành Viễn thông giảm nhiều nhất, theo sau đó là nhóm ngành Hóa chất, Du lịch và Giải trí, Dầu khí. Về giao dịch của khối ngoại, khối ngoại có phiên mua ròng thứ ba trong bốn phiên gần đây, với tổng giá trị mua ròng trên cả ba sàn đạt 456.6 tỷ đồng. Với việc nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn duy trì xắc sanh trong phần lớn thời gian của phiên cho thấy thị lực đỡ trên thị trường tương đối tích cực. Hiện tại, thị trường đang tiến gần về vùng 1240, đây là vũng hỗ trợ mạnh, các nhà đầu tư vẫn duy trì quan sát và thận trọng giao dịch tại khu vực này.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL biến động ngược chiều với nhịp vận động của VN30, trừ VN30F2412

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 22/07/2024, các chứng quyền biến động theo xu hướng suy yếu của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

• VN-Index -10.14 điểm, đóng cửa tại 1254.64 điểm. HNX-Index -2.14 điểm, đóng cửa tại 238.38 điểm.
• Kéo chỉ số tăng: TCB (+0.44), MSN (+0.43), CTG (+0.33), VCB (+0.28), HDB (+0.25).
• Kéo chỉ số giảm: GVR (-1.63), HVN (-0.91), FPT (-0.67), DGC (-0.64), GAS (-0.45).
• Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt 19,053 tỷ đồng, tăng 10.80% so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 21,063 tỷ đồng.
• Biên độ dao động: 22.41 điểm. Thị trường có 96 mã tăng, 53 mã tham chiếu, 350 mã giảm.
• Giá trị mua ròng của khối ngoại: 423.38 tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm SBT (368.24 tỷ), FPT (61.33 tỷ), POW (31.79 tỷ), VND (30.87 tỷ), SSI (28.82 tỷ). Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị -2.34 tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

• BSC30 -1.66%. Các mã diễn biến tích cực: CTG (+0.60%), VNM (+0.46%), VCB (+0.46%).
• BSC50 -2.24%. Các mã diễn biến tích cực: SHS (+1.73%), HCM (+0.96%), TPB (+0.27%).

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	-1.66%	-2.24%	-0.80%	-0.23%
1 tuần	-1.22%	-3.34%	-1.18%	0.35%
1 tháng	-1.04%	1.09%	-0.29%	-1.37%
3 tháng	9.76%	9.99%	6.12%	6.07%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,254.64	238.38	95.65
% 1D	-0.80%	-0.89%	-1.17%
GTGD (tỷ VND)	19,053	1,623	1,134
%1D	10.80%	36.09%	53.62%
GDNN (tỷ VND)	423.38	-2.34	21.91

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
SBT	368.24	DGC	-97.27
FPT	61.33	VPB	-53.73
POW	31.79	VHM	-32.24
VND	30.87	MWG	-30.82
SSI	28.82	DXG	-26.49

Thị trường thế giới

		%D	%W
SPX	5,505	-0.71%	-1.97%
FTSE100	8,203	0.57%	0.24%
Eurostoxx	4,887	1.10%	-1.95%
Shanghai	2,964	-0.61%	-0.33%
Nikkei	39,579	-1.28%	-3.91%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	83.14	0.62%
Giá vàng	2,395	-1.89%
Tỷ giá		
USD/VND	25,474	0.06%
EUR/VND	28,356	0.00%
JPY/VND	161	-0.18%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	2.8%	-0.07%
LS LNH 1M	4.9%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50

Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCB	23.65	1.07%	0.44	7.05
MSN	72.20	1.69%	0.43	1.44
CTG	33.65	0.75%	0.33	5.37
VCB	87.70	0.23%	0.28	5.59
HDB	25.30	1.40%	0.25	2.91

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
GVR	32.75	-5.07%	-1.63	4.00
HVN	24.35	-6.88%	-0.91	2.21
FPT	124.10	-1.51%	-0.67	1.46
DGC	114.00	-6.02%	-0.64	0.38
GAS	77.00	-1.03%	-0.45	2.30

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
SHS	17.80	2.89%	0.31	0.81
KSV	37.10	4.80%	0.26	0.20
NET	98.80	6.24%	0.10	0.02
GKM	39.30	9.47%	0.09	0.03
NTP	54.80	1.29%	0.07	0.13

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MBS	33.00	-6.78%	-0.72	0.44
PVS	41.00	-3.07%	-0.44	0.48
VIF	16.40	-8.38%	-0.35	0.35
PVI	54.70	-2.32%	-0.22	0.23
VCS	69.30	-2.39%	-0.19	0.16

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
NNC	22.30	6.95%	0.01	0.10
SRC	38.70	6.91%	0.02	0.04
ADP	31.15	6.86%	0.01	0.01
NAV	18.15	6.76%	0.00	0.01
CSM	14.35	6.69%	0.02	0.92

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KPF	6.38	-7.00%	-0.02	3.89
SMC	16.00	-6.98%	-0.02	2.38
TIP	24.00	-6.98%	-0.03	1.44
TNH	24.00	-6.98%	-0.05	2.35
TVS	22.00	-6.98%	-0.06	1.94

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
PJC	13.40	9.84%	0.06	0.01
INC	25.80	9.79%	0.07	0.00
PHN	28.20	9.73%	0.02	0.00
GKM	79.00	9.72%	0.21	0.00
SDA	39.30	9.47%	0.45	2.18

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
ARM	29.80	-9.97%	-0.04	0.00
TTH	3.70	-9.76%	-0.05	2.13
PV2	2.80	-9.68%	-0.04	0.88
BVS	38.00	-9.52%	-1.00	2.31
TXM	10.60	-9.40%	-0.03	0.22

Hình 1

HSX-Index Intradav

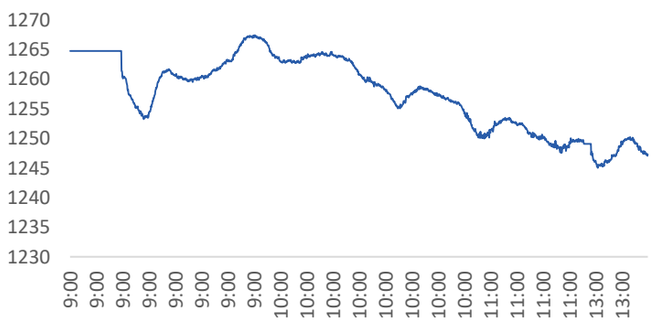

Hình 2

HNX-Index Intraday

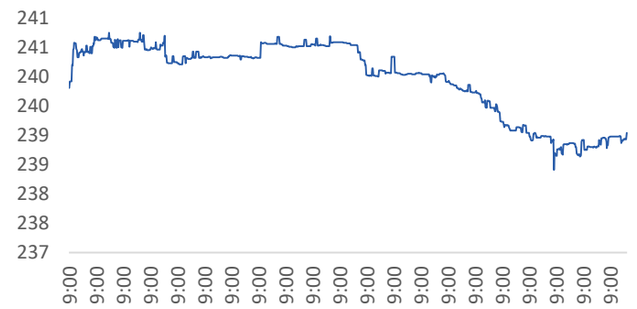

Hình 3

Giao dịch tự doanh

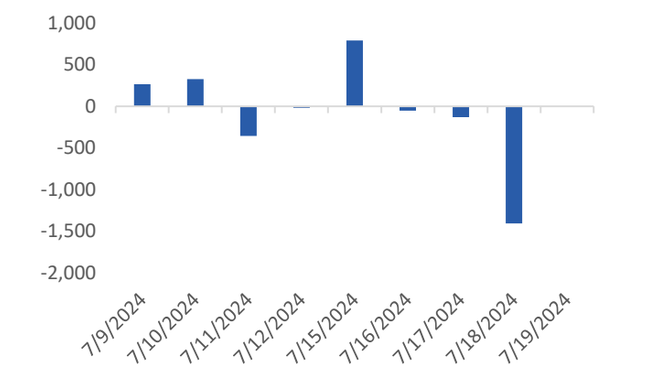

Nguồn: FiinProX, BSC Research

Hình 4

Giao dịch khối ngoại

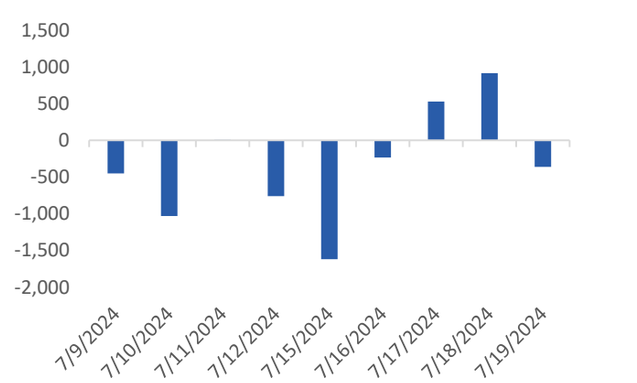

Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Mã	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo báo
VCB	Ngân hàng	87.7	0.20%	0.6	19,366	5.1	5,838	15.0	-	23.2%	Link
BID	Ngân hàng	47.7	0.00%	1.1	10,743	6.5	3,841	12.4	-	17.2%	Link
VPB	Ngân hàng	18.8	0.00%	1.0	5,893	11.8	1,397	13.5	-	26.7%	Link
TCB	Ngân hàng	23.6	1.10%	1.1	6,583	13.5	5,600	4.2	-	21.8%	Link
MBB	Ngân hàng	25.2	-0.80%	0.9	5,283	33.7	3,818	6.6	26,600	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	30.0	-1.00%	1.1	2,235	12.8	4,206	7.1	-	23.2%	Link
CTG	Ngân hàng	33.6	0.70%	1.3	7,140	21.1	3,751	9.0	-	26.1%	Link
ACB	Ngân hàng	24.8	-1.40%	0.8	4,368	14.8	4,072	6.1	-	30.0%	Link
SSI	Chứng khoán	34.6	-0.40%	1.2	2,066	13.8	1,704	20.3		42.6%	Link
IDC	Xây dựng	59.4	-0.20%	1.2	774	3.0	5,880	10.1	65,700	24.1%	Link
HPG	VLXD	28.0	-0.50%	1.2	7,089	20.4	1,601	17.5	41,500	24.4%	Link
HSG	VLXD	22.8	-3.80%	1.7	556	12.0	1,423	16.1	25,300	20.4%	Link
VHM	BĐS	37.9	0.10%	1.0	6,520	7.7	5,326	7.1	108,300	15.7%	Link
KDH	BĐS	36.1	-1.40%	1.4	1,140	3.2	726	49.8	44,500	39.6%	Link
NLG	BĐS	41.0	-0.10%	1.4	623	3.7	1,040	39.4	-	49.4%	Link
DGC	Hóa chất	114.0	-6.00%	1.4	1,711	28.1	7,845	14.5	115,000	18.9%	Link
DCM	Phân bón	36.0	-3.50%	1.3	753	8.6	2,313	15.6	38,700	8.5%	Link
GAS	Dầu khí	77.0	-1.00%	0.6	6,987	3.5	4,688	16.4	-	1.9%	Link
PVS	Dầu khí	41.0	-3.10%	1.1	774	4.9	1,992	20.6	57,000	21.6%	Link
PVD	Dầu khí	27.3	-2.70%	1.3	600	5.3	1,200	22.7	38,400	16.2%	Link
POW	Dầu khí	13.4	1.10%	0.8	1,244	6.7	350	38.5	17,100	4.0%	Link
VHC	Thủy sản	72.5	-0.80%	1.2	643	1.8	3,774	19.2	108,500	29.6%	Link
GMD	Logistics	78.0	-1.00%	0.9	957	5.4	8,430	9.3	90,400	48.1%	Link
VNM	Bán lẻ	65.4	0.20%	0.6	5,400	6.9	4,408	14.8	93,100	50.1%	Link
MSN	Bán lẻ	72.2	1.70%	1.3	4,316	11.6	215	335.3	110,000	28.5%	Link
MWG	Bán lẻ	65.3	-0.50%	1.3	3,772	15.2	717	91.0	-	46.8%	Link
PNJ	Bán lẻ	94.2	-1.60%	0.9	1,245	3.0	5,860	16.1	118,000	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	66.6	-0.40%	1.7	440	6.3	2,200	30.3	66,600	24.4%	Link
FPT	Bán lẻ	124.1	-1.50%	1.0	7,161	30.5	4,889	25.4	107,900	45.2%	Link
CTR	Hạ tầng	128.1	-5.30%	1.3	579	2.8	4,582	28.0	-	10.4%	Link

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Cổ phiếu	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Tr USD)	Thanh khoản (tr USD)	EPS fw (VND)	P/E fw	P/B	NN sở hữu	ROE (%)
HDB	Ngân hàng	25.3	1.40%	0.9	2,911	10.0	3,809	6.6	1.6	18.2%	25.4%
VIB	Ngân hàng	21.4	-0.50%	1.1	2,140	4.3	3,315	6.4	1.4	20.5%	24.3%
TPB	Ngân hàng	18.6	1.10%	1.2	1,618	24.0	2,050	9.1	1.2	28.4%	13.7%
MSB	Ngân hàng	15.0	0.30%	1.1	1,185	6.8	2,310	6.5	0.9	29.4%	16.0%
EIB	Ngân hàng	18.4	-1.30%	1.0	1,262	3.3	1,147	16.0	1.4	2.9%	10.1%
HCM	Chứng khoán	26.5	1.90%	1.6	737	10.1	1,175	22.5	2.2	45.1%	8.3%
VCI	Chứng khoán	47.4	-0.30%	1.7	827	8.2	1,409	33.6	2.5	19.2%	7.1%
VND	Chứng khoán	16.0	0.60%	1.5	962	8.1	2,057	7.8	1.1	12.6%	13.1%
BSI	Chứng khoán	44.0	-5.00%	1.7	388	1.3	2,165	20.3	1.8	39.9%	9.0%
SHS	Chứng khoán	17.8	2.90%	1.7	572	14.0	1,076	16.5	1.4	9.0%	5.7%
CTD	Xây dựng	66.8	-4.40%	1.2	264	4.1	2,709	24.7	0.8	47.1%	2.3%
HHV	Xây dựng	11.6	-1.30%	1.5	197	1.3	833	13.9	0.6	8.2%	4.2%
LCG	Xây dựng	11.0	-1.30%	1.6	84	0.8	655	16.9	0.8	2.3%	4.6%
SZC	Xây dựng	37.4	-3.20%	1.2	266	2.0	1,549	24.1	2.3	3.1%	13.4%
SIP	Xây dựng	79.0	-3.70%	1.3	653	1.8	5,701	13.9	3.7	1.6%	26.9%
PHR	BĐS KCN	57.6	-0.90%	1.1	308	1.0	3,448	16.7	2.1	18.4%	18.3%
DIG	BĐS	24.0	0.80%	1.7	578	13.6	(38)	-625.2	1.9	4.2%	2.1%
CEO	BĐS	16.1	-3.00%	1.3	327	4.0	312	51.6	1.4	4.8%	2.4%
KBC	BĐS KCN	26.9	-1.10%	1.5	816	3.9	1,262	21.3	1.1	20.4%	11.7%
VGC	BĐS KCN	49.6	-3.50%	1.2	879	1.2	2,746	18.1	2.7	5.1%	12.5%
GVR	BĐS KCN	32.8	-5.10%	1.5	5,176	8.1	628	52.2	2.6	0.5%	6.2%
NKG	VLXD	23.6	-3.10%	1.6	245	6.7	1,222	19.3	1.1	15.4%	2.3%
BMP	Vật liệu	96.5	-0.80%	1.0	312	0.7	11,420	8.5	3.0	83.3%	39.1%
IJC	Hạ tầng	14.7	-0.30%	1.6	219	1.9	865	17.0	1.2	4.6%	10.3%
DXG	BĐS	13.8	2.60%	1.7	394	6.6	420	33.0	0.9	17.8%	1.1%
VRE	Bất động sản	20.0	0.80%	1.2	1,800	6.0	1,966	10.2	1.2	22.9%	12.4%
PDR	Bất động sản	20.1	-0.70%	1.6	693	6.8	557	36.1	1.6	8.0%	7.2%
DIG	Bất động sản	24.0	0.80%	1.7	578	13.6	(38)	-625.2	1.9	4.2%	2.1%
HUT	Xây dựng	16.8	-1.20%	1.3	592	1.1	73	229.9	1.5	1.5%	0.7%
C4G	Xây dựng	9.3	-2.10%	1.4	-	0.3	433	21.5	0.9	0.0%	4.9%
CSV	Hóa chất	36.4	-6.30%	1.8	159	2.1	4,370	8.3	1.1	5.3%	16.1%
DHC	Hóa chất	38.5	-2.40%	1.2	122	0.4	3,461	11.1	1.6	39.8%	17.2%
DRC	Cao su	34.4	-3.00%	0.8	161	1.3	2,510	13.7	2.2	11.9%	13.2%
PC1	Điện	28.8	-5.00%	1.3	354	7.5	651	44.2	1.7	12.1%	4.1%
HDG	BĐS	28.8	-6.90%	1.3	383	12.2	2,061	14.0	1.4	15.6%	12.9%
GEX	Điện	22.1	0.00%	1.7	744	8.3	625	35.4	1.5	8.8%	4.1%
QTP	Điện	15.0	-2.60%	0.6	-	0.3	1,354	11.1	1.2	1.3%	10.8%
PLX	O&G	46.4	-1.20%	1.0	2,327	3.9	2,570	18.0	2.2	17.8%	10.7%
BSR	O&G	22.2	-2.20%	1.2	-	7.6	2,588	8.6	1.2	0.7%	15.6%
PLC	O&G	25.9	-1.10%	1.5	83	0.2	1,112	23.3	1.6	0.3%	8.4%
ANV	Thủy sản	34.8	-3.20%	1.4	183	5.5	(252)	-138.0	1.6	1.1%	1.5%
PTB	Gỗ	69.8	-3.20%	0.7	185	1.3	4,765	14.6	1.7	25.0%	10.6%
VSC	Logistics	20.1	-1.00%	1.5	212	3.1	532	37.7	1.8	2.5%	6.2%
HAH	Logistics	42.0	-2.20%	1.3	202	4.5	3,081	13.6	1.7	9.0%	12.1%
VTP	Logistics	78.5	-0.60%	1.5	378	3.3	2,980	26.3	5.9	6.9%	25.6%
DBC	Logistics	26.8	-4.80%	1.7	342	5.5	1,729	15.5	1.4	11.9%	0.5%
FRT	Bán lẻ	175.9	-0.10%	0.7	947	3.6	(2,215)	-79.4	14.2	36.0%	11.8%
QNS	Bán lẻ	48.8	-0.40%	0.6	-	0.8	6,737	7.2	2.0	15.0%	27.3%
TNG	Dệt may	24.7	-3.50%	1.2	120	2.1	1,981	12.5	1.6	19.1%	12.5%
PVT	O&G	27.4	-3.90%	1.0	385	5.1	3,150	8.7	1.2	14.0%	14.3%
DPM	Phân bón	34.8	-2.00%	1.3	538	4.0	1,372	25.4	1.2	8.1%	4.2%
REE	Tiện ích	68.5	-2.60%	1.0	1,272	4.2	4,706	14.6	1.6	49.0%	13.9%

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logisitic, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_Báo cáo tháng 04/2024_SBV chủ động thực hiện các biện pháp ổn định tỷ giá và lãi suất	x		Click
2	BSC_Báo cáo tháng 03/2024_Câu chuyện tỷ giá và thị trường chứng khoán	x		Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
6	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
7	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
11	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
12	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
13	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
14	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
15	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
16	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
17	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
18	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click
19	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 07.2023	x		Click
20	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 06.2023	x		Click
21	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 05.2023	x		Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 04.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 03.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 02.2023	x		Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 01.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán.

Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này.

Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

Phòng Phân tích nghiên cứu

Trần Thăng Long

Trưởng phòng Phân tích nghiên cứu

longtt@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Bùi Nguyên Khoa

Trưởng nhóm phân tích Vĩ mô - thị trường

khoabn@bsc.com.vn

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

tungtt@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích Vĩ mô - thị trường

anhng@bsc.com.vn

Thông tin liên hệ

Website

http://www.bsc.com.vn

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place

Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Phân tích Nghiên cứu

Phòng Phân tích Nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(+84) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(+84)2439264659

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center

i-center@bsc.com.vn

(+84)2437173639